

Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 21 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị C – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Đ – sinh năm 1978.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 22, lầu 2, hẻm 20, đường Q 401, huyện T, thành phố Đ, Đài Loan (Anh Đ đang nghỉ phép tại Việt Nam).

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lương Văn Đ:

Ông Hoàng Ngọc Thanh Bình và ông Nguyễn Đức Tọa – Luật sư Công ty TNHH MTV Bảo Thiên – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị C và anh Lương Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao hai con chung là Lương Minh H, sinh ngày 27/5/2005 và Lương Anh B, sinh ngày 28/9/2006 cho chị Hà Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lương Minh H là 1.000.000 đồng/1 tháng, cấp dưỡng nuôi con chung Lương Anh B là 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị C đang mang thai trong thời kỳ hôn nhân, theo kết quả siêu âm ngày 11/3/2019 thai nhi được 22 tuần 04 ngày tuổi. Do vậy, về vấn đề xác định cha, mẹ, con; việc nuôi con, cấp dưỡng cho con sẽ được đặt ra giải quyết khi đứa trẻ được sinh ra và một trong các bên đương sự có yêu cầu.

2.2. Về tài sản chung: Giao cho anh Lương Văn Đ được sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

+ Ngôi nhà hai tầng diện tích sàn 50m², công trình phụ và bếp diện tích xây dựng là 30m², xây trên diện tích đất 100m² tại thửa đất 626, tờ bản đồ 01 tại địa chỉ thôn Đồng Châu Nội, xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, đất được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC669571 ngày 20/4/2005 mang tên anh Lương Văn Đ và chị Hà Thị C.

+ Bãi triều ngoài đê theo thửa số 50 có diện tích 8.294m² – 5.930m² cước đê, còn lại diện tích sử dụng để khai thác là 2.364m² mang tên Lương Văn Đ tại bãi biển Đồng Châu, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Anh Lương Văn Đ phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho chị Hà Thị C số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Hai bên đã thanh toán xong chênh lệch tài sản cho nhau. Chị C có nghĩa vụ làm các thủ tục chuyển

nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở sang tên cho anh Đ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về nợ chung: Chị Hà Thị C và anh Lương Văn Đ xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008916 ngày 10/01/2019 tại Cục Thi hành án tỉnh Thái Bình nên trả lại chị C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lương Văn Đ phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về phân chia tài sản trước phiên hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận đó nên các đương sự không phải chịu án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TA

Thái Bình, ngày tháng năm 2018.

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Chị **Nguyễn Thị Thanh Duyên**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Nguyễn Thị Thanh Duyên biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu chị Nguyễn Thị Thanh Duyên không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí

mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

-Người khởi kiện;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Hải Yến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TA

Thái Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017.

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỔ TỤNG**

Kính gửi: Chị **Lưu Thị Mai**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trung Thôn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy chị Lưu Thị Mai là nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 152 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Lưu Thị Mai biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Hết thời hạn nêu trên, nếu chị Lưu Thị Mai không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Tiến Hưng